**GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT SỐ 66/2025/QH15 NGÀY 14/6/2025**

Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) số 66/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14/6/2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

1. **Về sự cần thiết ban hành**
2. **Cơ sở chính trị pháp lý**

*- Một là,* thực hiện các chủ trương, giải pháp đặt ra tại Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030, Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng, Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ

*- Hai là*, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng tại các văn bản: (i) Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: *“chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ”* - điểm d khoản 2 Điều 9); (ii) Thông báo Kết luận số 30-TB/BCĐTW ngày 15/01/2023 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng tại Phiên họp thứ 23, ngày 12/01/2023 của Ban Chỉ đạo: *“...Khẩn trương rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật liên quan đến ngân hàng, tài chính… và các vấn đề cụ thể mà các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đã kiến nghị, đề xuất”*; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV (yêu cầu: *“ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”* - Mục 3); (iv) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: *“Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật”* - Mục 2.1); (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP  ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

*- Ba là,* thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV về việc rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ đã có Báo cáo số 587/BC-CP ngày 20/12/2023 về kết quả rà soát. Theo đó, ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 110/2023/QH15 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, trong đó đã *“… đề nghị Chính phủ chỉ đạo khẩn trương xem xét, xử lý kết quả rà soát và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 7 đối với nội dung do Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước kiến nghị; có giải pháp khắc phục ngay các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc, bất cập đã được chỉ ra trong các văn bản dưới luật; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh có liên quan theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024 và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV”.*

*- Bốn là*, thực hiện cam kết quốc tế: Điều 6 Công ước Khung về Kiểm soát thuốc lá (FCTC) mà Việt Nam là thành viên từ 2005, quy định các nước thành viên phải áp dụng các biện pháp tăng thuế và giá thuốc lá để giảm tiêu thụ thuốc lá hiệu quả.

1. **Cơ sở thực tiễn**

**2.1. Tình hình thực hiện Luật thuế TTĐB những năm qua**

Thuế TTĐB là thuế gián thu, thu vào một số loại hàng hóa, dịch vụ nhằm điều tiết việc sản xuất, nhập khẩu và điều tiết tiêu dùng của xã hội, góp phần bảo vệ môi trường cũng như sức khỏe cộng đồng, đồng thời điều tiết thu nhập của người tiêu dùng đối với các hàng hóa, dịch vụ cao cấp, xa xỉ và đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh, khơi thông và phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng cải cách thuế của các nước.

Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2009 thay thế cho Luật thuế TTĐB năm 1998, Luật sửa đổi một số điều của Luật thuế TTĐB năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB và Luật thuế GTGT năm 2005. Luật thuế TTĐB năm 2008 đã qua 04 lần sửa đổi, bổ sung vào năm 2014 (02 lần), 2016 và năm 2022 để xử lý các bất cập phát sinh trong thực tiễn và phù hợp với yêu cầu quản lý thuế từng giai đoạn[[1]](#footnote-1). Qua 16 năm thực hiện, Luật thuế TTĐB đã đạt được các kết quả quan trọng như sau:

*- Một là*, Luật thuế TTĐB đã có những thay đổi theo đúng định hướng cải cách chính sách của Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020; như xây dựng lộ trình điều chỉnh thuế đối với các mặt hàng thuốc lá, rượu bia, ô tô để điều tiết tiêu dùng của xã hội và thực hiện cam kết quốc tế, góp phần định hướng sản xuất, điều tiết thu nhập của người tiêu dùng có thu nhập cao, góp phần tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội, góp phần bảo vệ môi trường, cụ thể:

Luật thuế TTĐB đã sửa đổi quy định lộ trình tăng thuế suất đối với mặt hàng thuốc lá, rượu bia để góp phần điều tiết tiêu dùng và thực hiện cam kết quốc tế. Đối với mặt hàng thuốc lá, mức thuế suất được quy định tăng theo lộ trình từ 65% lên 70% (từ ngày 01/01/2016 - 31/12/2018) và lên 75% (từ ngày 01/01/2019) để thực hiện cam kết của Việt Nam tại Công ước khung về kiểm soát thuốc lá và mục tiêu giảm sử dụng thuốc lá tại Chiến lược quốc gia phòng chống tác hại thuốc lá đến 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đối với mặt hàng rượu bia: Trước ngày 01/01/2010, thuế TTĐB đối với bia được phân biệt theo loại bia: bia chai, bia lon áp dụng các mức thuế suất 75% đối với bia chai; bia tươi, bia hơi áp dụng 30% trong năm 2006, 2007 và 40% từ năm 2008. Để thực hiện yêu cầu gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Quốc hội đã thông qua Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 quy định áp dụng thống nhất một mức thuế suất đối với tất cả loại bia là 45% từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2012 và 50% từ ngày 01/01/2013. Theo đó, mặt hàng bia chai đã được giảm từ 75% xuống 45% - 50%. Việc giảm thuế suất đối với mặt hàng bia đã làm tăng sức mua (tiêu thụ) đối với bia (theo Euromonitor, năm 2010 tổng sản lượng bia tiêu thụ tại Việt Nam đạt khoảng 2,4 tỷ lít, với dân số 88,5 triệu người thì bình quân đầu người là 27,1 lít. Theo Hiệp hội Bia rượu nước giải khát thì sản lượng bia tiêu thụ năm 2013 là trên 3 tỷ lít và tính bình quân đầu người là 32 lít/người).

Để thực hiện mục tiêu giảm tiêu thụ rượu, bia và hạn chế lạm dụng rượu, bia, tại Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế TTĐB năm 2014 đã quy định lộ trình tăng thuế như sau:

Rượu từ 20 độ trở lên: tăng từ 50% lên 55% từ ngày 01/01/2016 - 31/12/2016, tăng lên 60% từ ngày 01/01/2017 - 31/12/2017 và tăng lên 65% từ ngày 01/01/2018; Rượu dưới 20 độ: tăng từ 25% lên 30% từ ngày 01/01/2016 và tăng lên 35% từ ngày 01/01/2018; Bia: tăng từ 50% lên 55% từ ngày 01/01/2016, tăng lên 60% từ ngày 01/01/2017 và tăng lên 65% từ ngày 01/01/2018.

*- Hai là,* Luật thuế TTĐB đã góp phần định hướng tiêu dùng tiết kiệm đối với nhiên liệu có nguồn gốc hóa thạch và khuyến khích sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường:

Để khuyến khích người dân tiêu dùng các loại xăng thân thiện môi trường, Luật thuế TTĐB quy định thuế suất đối với xăng sinh học (mức thuế suất 8% đối với xăng E5 và mức thuế suất 7% đối với xăng E10) thấp hơn mức thuế suất áp dụng đối với xăng khoáng (thuế suất 10%).

Để khuyến khích sử dụng các chủng loại xe tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường, tại Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016 đã quy định giảm thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô dưới 9 chỗ có dung tích xi lanh từ 2.000 cm3 trở xuống, cụ thể như sau: Giảm thuế suất thuế TTĐB đối với dòng xe ô tô có dung tích xi lanh dưới 2.000 cm3 và chia thành các nhóm nhỏ: (1) Loại có dung tích xi lanh từ 1.500 cm3 trở xuống: Từ ngày 01/01/2018 áp dụng thuế suất 35% (giảm 10% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13); (2) Loại trên 1.500 cm3 đến 2.000 cm3: Từ ngày 01/01/2018 áp dụng thuế suất 40% (giảm 5% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13). Đối với xe chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, xe chạy điện, Luật thuế TTĐB quy định xe chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện áp dụng thuế suất chỉ bằng 70% mức thuế suất của xe ô tô cùng loại chạy xăng; xe ô tô chạy bằng năng lượng sinh học áp dụng mức thuế suất chỉ bằng 50% mức thuế suất của xe ô tô cùng loại chạy xăng; giảm thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô điện: (1) Loại chở người từ 9 chỗ trở xuống áp dụng thuế suất 15% (giảm 10% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13); (2) Loại chở người từ 10 đến dưới 16 chỗ: áp dụng thuế suất 10% (giảm 5% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13); (3) Loại chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ: áp dụng thuế suất 5% (giảm 5% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13).

Để sớm cụ thể hoá được chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, tận dụng cơ hội hình thành chuỗi cung ứng vững chắc cho các doanh nghiệp tại Việt Nam sản xuất xe ô tô điện trong nước và xuất khẩu, góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong ngành giao thông, tăng hiệu quả sử dụng năng lượng, khuyến khích phát triển nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo, tại Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế TTĐB và Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô điện chạy pin theo lộ trình: từ ngày 01/3/2022 là 3%, 2%, 1% và từ ngày 01/3/2027 là 11%, 7%, 4% tuỳ theo số chỗ ngồi.

*- Ba là,* Luật thuế TTĐB đã góp phần điều tiết thu nhập của những người có thu nhập cao:

Để điều tiết thu nhập của những người có thu nhập cao, Luật thuế TTĐB quy định thu thuế TTĐB đối với mặt hàng ô tô chở người *“xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng”* và một số hàng hoá, dịch vụ cao cấp vượt trên nhu cầu thông thường của đời sống xã hội với việc quy định thuế suất cao đối các hàng hoá, dịch vụ cao cấp như ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống có dung tích xi lanh trên 4.000cm3 áp dụng mức thuế suất từ 110%-150%; tàu bay, du thuyền áp dụng mức thuế suất 30%; kinh doanh dịch vụ casino, trò chơi điện tử có thưởng áp dụng thuế suất 35%; kinh doanh vũ trường áp dụng mức thuế suất 40%... để điều tiết thu nhập của những người có thu nhập cao, góp phần tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội.

- *Bốn là*, sửa đổi quy định về giá tính thuế TTĐB là giá nhà nhập khẩu và nhà sản xuất trong nước bán ra, đồng thời bổ sung quy định nhằm chống chuyển giá qua các khâu kinh doanh thương mại như giá bán ra để tính thuế TTĐB không thấp hơn tỷ lệ phần trăm do Chính phủ quy định. Cụ thể, trường hợp hàng hoá chịu thuế TTĐB được bán cho các doanh nghiệp kinh doanh thương mại là doanh nghiệp có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ với doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu hoặc doanh nghiệp kinh doanh thương mại là doanh nghiệp có mối quan hệ liên kết thì giá tính thuế TTĐB không được thấp hơn tỷ lệ phần trăm so với giá bình quân của các doanh nghiệp kinh doanh thương mại mua trực tiếp của doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu bán ra. Hàng hoá chịu thuế TTĐB nhập khẩu được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế TTĐB phải nộp bán ra.

*- Năm là*, Luật thuế TTĐB góp phần ổn định nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đảm bảo tỉ lệ động viên hợp lý cho NSNN theo hướng bền vững, giảm dần sự phụ thuộc nguồn thu từ tài nguyên khoáng sản (dầu thô) và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. Tỷ trọng số thu thuế TTĐB trên tổng thu NSNN hàng năm chiếm khoảng từ 8-9%. Cụ thể, cơ cấu số thu thuế TTĐB trên tổng thu NSNN từ năm 2017-2023 như sau: Năm 2017 chiếm khoảng 8,32% tổng thu NSNN và 1,71% GDP; năm 2018 chiếm khoảng 8,52% tổng thu NSNN và 1,74% GDP; năm 2019 chiếm khoảng 9,21% tổng thu NSNN và 1,86% GDP; năm 2020 chiếm khoảng 8,27% tổng thu NSNN và 1,55% GDP; năm 2021 chiếm khoảng 8,21% tổng thu NSNN và 1,54% GDP; năm 2022 chiếm khoảng 9,6% tổng thu NSNN và 1,84% GDP; năm 2023 chiếm khoảng 8,8% tổng thu NSNN và 1,36% GDP.

Ngoài ra, thuế TTĐB đã cùng với các sắc thuế khác như thuế nhập khẩu, thuế GTGT tạo nên một hệ thống chính sách thuế gián thu tương đối đồng bộ để áp dụng có hiệu quả vào việc điều tiết hàng hoá, dịch vụ, vừa tạo thành nguồn thu ổn định cho ngân sách, vừa thể hiện được vai trò của hệ thống thuế gián thu nói riêng và hệ thống thuế nói chung là một trong những công cụ ổn định kinh tế vĩ mô.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, qua quá trình tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Luật thuế TTĐB trong giai đoạn qua, cùng với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và thời gian tới, chính sách thuế TTĐB cũng đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế:

- *Một là*, đối tượng chịu thuế TTĐB còn hẹp so với thông lệ quốc tế. Theo Luật thuế TTĐB hiện hành có 10 nhóm hàng hóa và 6 nhóm dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Tham khảo chính sách các nước cho thấy, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB của các nước rất đa dạng, ví dụ Trung Quốc thu thuế TTĐB đối với 15 nhóm hàng hóa gồm: thuốc lá, đồ uống có cồn, mỹ phẩm; đồ trang sức và đá quý, pháo hoa, sản phẩm xăng dầu, xe máy, ô tô, bóng chơi gôn (golf) và dụng cụ chơi gôn, đũa dùng một lần, du thuyền, đồng hồ đeo tay cao cấp; thuyền sử dụng trong du thuyền, sàn gỗ. Thái Lan thu thuế TTĐB đối với 17 nhóm hàng hóa và dịch vụ gồm: dầu mỏ và các sản phẩm từ dầu mỏ, nước giải khát, thiết bị điện từ, sản phẩm bằng pha lê, ô tô, du thuyền, nước hoa và mỹ phẩm, thảm sàn và vật liệu trải sàn làm bằng lông động vật, xe máy, pin, vũ trường và hộp đêm, xông hơi, các khóa học về đua ngựa, các khóa học gôn, rượu, bia, thuốc lá, bài chơi poker…

- *Hai là*, một số quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, mô tả mặt hàng tại Biểu thuế chưa thực sự rõ ràng, chưa đồng bộ với pháp luật chuyên ngành dẫn đến vướng mắc trong thực tế thực hiện.

- *Ba là*, thuế suất thuế TTĐB đối với các mặt hàng thuốc lá, rượu, bia, ô tô còn thấp chưa đủ tác dụng để hạn chế tiêu dùng hoặc điều tiết thu nhập của người sử dụng có thu nhập cao trong xã hội.

- *Bốn là*, chưa thực hiện được một số mục tiêu đề ra của chính sách thuế TTĐB nêu tại Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020 là nghiên cứu áp dụng phương pháp thuế hỗn hợp đối với mặt hàng có hại cho sức khỏe và môi trường.

- *Năm là*, chưa có quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường.

**2.2. Tạo môi trường pháp luật thống nhất và đồng bộ áp dụng trong nền kinh tế và khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật thuế TTĐB hiện hành.** Từ ngày Luật thuế TTĐB ban hành đến nay, có nhiều Luật liên quan đã được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới, đòi hỏi Luật thuế TTĐB phải sửa đổi để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các Luật như: Luật Hải quan năm 2014; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016; Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019; Luật Doanh nghiệp năm 2020; Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam về ô tô.

**2.3. Phù hợp xu hướng cải cách thuế TTĐB của các nước**

Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cho thấy có 04 nhóm hàng hóa cơ bản mà pháp luật thuế TTĐB ở hầu hết các nước được quy định là đối tượng chịu thuế gồm: (1) các sản phẩm thuốc lá; (2) các sản phẩm đồ uống có cồn (rượu, bia) và các sản phẩm nước giải khát có đường hoặc có ga; (3) các sản phẩm dầu mỏ (xăng, dầu); (4) ô tô, đặc biệt là ở các nước trong khu vực châu Á như Trung Quốc và tất cả các nước Đông Nam Á. Xu thế chung về cải cách thuế TTĐB ở nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay là mở rộng cơ sở tính thuế nhằm hạn chế việc tiêu dùng một số loại hàng hóa có hại cho sức khỏe cộng đồng, trẻ em, môi trường hoặc nhà nước cần có sự điều tiết về tiêu dùng, bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ mới vào đối tượng chịu thuế TTĐB(như nước giải khát có đường).

1. **Quan điểm, mục tiêu của chính sách**

**1.** **Mục đích ban hành Luật Thuế TTĐB (sửa đổi)**

- Hoàn thiện quy định về chính sách thuế TTĐB để mở rộng cơ sở thu (như bổ sung vào đối tượng chịu thuế đối với nước giải khát có đường, áp dụng thuế hỗn hợp đối với thuốc lá, tăng thuế suất thuế TTĐB đối với rượu, bia...), bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện luật nhằm góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động quản lý thuế trong phòng, chống trốn thuế, thất thu và nợ thuế, đảm bảo thu đúng thu đủ vào NSNN, đảm bảo ổn định nguồn thu NSNN.

- Đổi mới các nội dung và các điều luật theo hướng ổn định; góp phần cải cách thủ tục quản lý thuế theo hướng đơn giản, rõ ràng, công khai, thực hiện quản lý thuế điện tử, tạo môi trường thuận lợi cho người nộp thuế tuân thủ pháp luật về thuế, tự giác nộp đúng, đủ, kịp thời tiền thuế vào NSNN.

- Khắc phục các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Luật thuế TTĐB thời gian qua; tháo gỡ bất cập, chồng chéo trong hệ thống pháp luật thuế TTĐB và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với pháp luật có liên quan; bảo đảm tính khả thi và thuận lợi cho tổ chức thực hiện, khơi thông, phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Sửa đổi, bổ sung những quy định tại Luật để góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, môi trường và điều tiết tiêu dùng của xã hội phù hợp xu hướng cải cách thuế của các nước cũng như thực hiện cam kết quốc tế.

**2. Quan điểm xây dựng dự án Luật Thuế TTĐB (sửa đổi)**

- Việc xây dựng dự án Luật nhằm thực hiện đúng các chủ trương của Đảng, Nhà nước đã nêu tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quy định những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm, rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục được khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của Luật thuế TTĐB hiện hành; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch, có đánh giá tác động cụ thể.

- Đảm bảo mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển.

1. **Nội dung chính của Luật Thuế TTĐB**

Luật Thuế TTĐB số 66/2025/QH15 gồm 4 chương, 11 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. So với Luật Thuế TTĐB hiện hành, Luật Thuế TTĐB năm 2025 có các điểm mới sau:

**1. Về đối tượng chịu thuế (Điều 2)**

Ngoài những hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB kế thừa tại Luật Thuế TTĐB hiện hành, Luật Thuế TTĐB đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung mới như sau: Bổ sung mặt hàng nước giải khát theo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100 ml vào đối tượng chịu thuế; Quy định điều hòa nhiệt độ công suất trên 24.000 BTU đến 90.000 BTU (thay cho điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống) thuộc đối tượng chịu thuế; Sửa đổi, bổ sung mô tả một số mặt hàng chịu thuế TTĐB (như thuốc lá, rượu, bia, ô tô, tàu bay) để đồng bộ với pháp luật chuyên ngành.

**2. Về đối tượng không chịu thuế (Điều 3)**

Ngoài những nội dung về đối tượng không chịu thuế kế thừa tại Luật Thuế TTĐB hiện hành, Luật Thuế TTĐB đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung mới như sau:

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế đối với hàng hóa do tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, *thuê gia công* trực tiếp xuất khẩu *ra nước ngoài* hoặc bán, ủy thác cho tổ chức, cá nhân kinh doanh khác để xuất khẩu *ra nước ngoài*.

- Sửa đổi, bổ sung quy định đối tượng không chịu thuế TTĐB đối với: “*Máy bay, trực thăng, tàu lượn*, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, khách du lịch và *máy bay, trực thăng, tàu lượn* sử dụng cho các mục đích an ninh, quốc phòng, *cứu thương, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy*, *huấn luyện đào tạo phi công*, *quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ, sản xuất nông nghiệp*”.

- Bổ sung “xe *ô tô chở người*, *xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* không đăng ký lưu hành *và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dùng khác”* vào đối tượng không chịu thuế TTĐB.

- Bỏ quy định “Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, hàng hoá từ nội địa bán vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan, hàng hoá được mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau, trừ xe ô tô chở người dưới 24 chỗ” ra khỏi đối tượng không chịu thuế.

**3. Về căn cứ và phương pháp tính thuế (Điều 5)**

LuậtThuế TTĐB kế thừa quy định hiện hành về căn cứ tính thuế theo phương pháp tính thuế tỷ lệ phần trăm. Đồng thời, Luật Thuế TTĐB bổ sung quy định về căn cứ tính thuế theo phương pháp tính thuế tuyệt đối và cách xác định số thuế TTĐB phải nộp.

**4. Về giá tính thuế (Điều 6)**

LuậtThuế TTĐB kế thừa quy định hiện hành về giá tính thuế TTĐB là giá bán ra của nhà sản xuất và nhà nhập khẩu. Ngoài ra, Luật Thuế TTĐB đã sửa đổi, bổ sung quy định về giá tính thuế đối với một số dịch vụ chịu thuế TTĐB (dịch vụ kinh doanh gôn, casino ...) và bổ sung quy định giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để *khuyến mại* là giá tính thuế TTĐB của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.

**5. Về thuế suất và mức thuế tuyệt đối (Điều 8)**

a) Đối với mặt hàng thuốc lá: Giữ nguyên mức thuế suất thuế tỷ lệ phần trăm hiện hành (75%) và bổ sung mức thuế tuyệt đối theo lộ trình 5 năm từ 2027-2031. Cụ thể như sau:

- *Đối với thuốc lá điếu*: Giữ nguyên mức thuế suất thuế tỷ lệ hiện hành là 75% và bổ sung mức thuế tuyệt đối, tăng theo lộ trình 2.000 đồng/bao/năm từ năm 2027 đến năm 2031 là 10.000 đồng/bao.

*- Đối với xì gà*: Giữ nguyên mức thuế suất thuế tỷ lệ hiện hành là 75% và bổ sung mức thuế tuyệt đối, tăng theo lộ trình 20.000 đồng/điếu/năm từ 2027 đến năm 2031 là 100.000 đồng/điếu.

*- Đối với thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác*: Giữ nguyên mức thuế suất thuế tỷ lệ hiện hành là 75% và bổ sung mức thuế tuyệt đối, tăng theo lộ trình 20.000 đồng/100g hoặc 100ml/năm từ 2027 đến năm 2031 lên 100.000 đồng/100g hoặc 100ml.

Mức thuế tuyệt đối đối với thuốc lá điếu áp dụng với bao thuốc lá có 20 điếu, đối với xì gà có trọng lượng 20g/điếu. Chính phủ sẽ có hướng dẫn quy đổi đối với bao thuốc lá khác 20 điếu, xì gà có trọng lượng khác 20g/điếu.

b) Đối với mặt hàng rượu, bia: Tăng thuế suất thuế tỷ lệ phần trăm theo lộ trình 5%/năm trong 5 năm từ năm 2027-2031. Cụ thể như sau:

*- Đối với mặt hàng rượu* *từ 20 độ trở lên:* Áp dụng mức thuế suất hiện hành 65% vào 2026 và tăng theo lộ trình 5%/năm lên 70% vào năm 2027 và đến năm 2031 tăng lên 90%.

- *Đối với mặt hàng rượu* *dưới 20 độ:* Áp dụng mức thuế suất hiện hành 35% vào 2026 và tăng theo lộ trình 5%/năm lên 40% vào năm 2027 và đến năm 2031 tăng lên 60%.

- *Đối với mặt hàng bia:* Áp dụng mức thuế suất hiện hành 65% vào 2026 và tăng theo lộ trình 5%/năm lên 70% vào năm 2027 và đến năm 2031 tăng lên 90%.

c) Điều chỉnh thuế suất đối với mặt hàng xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép, xe ô tô tải VAN có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng theo lộ trình tăng 3%/năm trong 3 năm từ năm 2027 – 2029.

d) Đối với nước giải khát theo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml: Áp dụng mức thuế suất 8% (từ năm 2027) và 10% (từ năm 2028).

**6. Về hoàn thuế, khấu trừ thuế (Điều 9)**

- Sửa đổi, bổ sung quy định không áp dụng hoàn thuế TTĐB đối với trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động.

- Bổ sung quy định hoàn thuế đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học.

Ngoài ra, Luật Thuế TTĐB bổ sung 01 Điều quy định về thời điểm xác định thuế TTĐB (Điều 7) và một số nội dung khác để tránh vướng mắc trong thực hiện và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với pháp luật có liên quan.

1. **Các điều kiện đảm bảo thực hiện**

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật thuế TTĐB.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Luật và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hải quan khu vực tổ chức triển khai thực hiện Luật.

+ Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Luật, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Luật.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

1. **Dự báo tác động của chính sách**

Về tổng thể, việc tăng thuế đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe (rượu, bia, thuốc lá, nước giải khát có đường) sẽ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, việc làm và nền kinh tế do người dân không sử dụng, lạm dụng các mặt hàng có hại cho sức khỏe nên sức khỏe cộng đồng được tăng cường, cuộc sống chất lượng hơn, lao động và làm việc hiệu quả hơn, nền kinh tế nói chung và ngành y tế nói riêng giảm bớt được gánh nặng kinh tế về chi phí y tế. Từ đó cả nền kinh tế đều được hưởng lợi.

1. **Triển khai thi hành**

Hiện nay, Bộ Tài chính đang triển khai thực hiện xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế TTĐB. Trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan để trình các cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật này.

Trên đây là bản Giới thiệu Luật Thuế TTĐB số 66/2025/QH15 được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XV./.

1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB số 70/2014/QH13; Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế TTĐB và Luật Thi hành án dân sự. [↑](#footnote-ref-1)